



Số: 03/TB-NV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông **Đặng Văn Phúc** Chức vụ: **người được UQ CBTT**
 - Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động Kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh Quý 4/2021 so với Quý 4/2020**
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.saigonres.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Đặng Văn Phúc

Số: 26/CV-KT

Tp.HCM ngày 27 tháng 01 năm 2022

V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh
Quý 4/2021 so với Quý 4/2020

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 4 năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 năm 2021, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2021 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	Quý 4/2021	Quý 4/2020	Tỷ lệ % Biến động	Quý 4/2021	Quý 4/2020	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	9.165	31.626	(71)	1.167	13.550	(91)
Giá vốn	7.363	18.046	(59)	775	4.421	(82)
Lợi nhuận gộp	1.802	13.580	(87)	393	9.130	(96)
Doanh thu hoạt động tài chính	2.156	2.319	(7)	36.091	34.388	5
Chi phí hoạt động tài chính	4.876	4.935	(1)	10.056	11.642	(14)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(540)	(1.052)	49	-	-	-
Chi phí bán hàng	-	650	(100)	-	650	(100)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.978	12.908	16	10.751	8.252	30
Thu nhập khác	92.540	1.350	6.755	-	17	(100)
Chi phí khác	208	441	(53)	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	75.896	(2.736)	2.874	15.677	22.990	(32)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.274	298	6.032	-	(891)	100
Lợi nhuận sau thuế	57.622	(3.034)	1.999	15.677	23.881	(34)

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần giảm do giảm doanh thu dự án.
- Giá vốn giảm tương ứng với giảm doanh thu các dự án.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng cổ tức được chia.

- Chi phí hoạt động tài chính giảm do giảm chi phí lãi vay và giảm trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:

- Doanh thu thuần giảm do giảm doanh thu dự án của các Công ty con.
- Giá vốn giảm tương ứng với giảm doanh thu các dự án.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do giảm doanh thu lãi tiền gửi.
- Chi phí hoạt động tài chính giảm do giảm chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí khấu hao TSCĐ, tăng chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.
- Thu nhập khác tăng do tăng thu nhập khác tại Công ty con.

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2021 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 34% và báo cáo tài chính hợp nhất tăng 1.999 % so với Quý 4 năm 2020.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 4 năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



Đặng Văn Phú